

Bản án số: 56/2024/HNGĐ-ST.  
Ngày: 24/9/2024  
“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Đình Minh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Xanh và ông Nguyễn Bá Tuyên

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Thúy Nga - Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song tham gia phiên tòa:**

Ông Nguyễn Trọng Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắc Song xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 77/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2024/QĐST – HNGĐ, ngày 06 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Lê Thị Minh N, sinh năm: 1989 – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Tô F, Phường N, Thành phố G, tỉnh Đắc Nông.

- **Bị đơn:** Ông Ngô Văn A, sinh năm: 1992 – Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2, không có lý do chính đáng.

Địa chỉ: Thôn F, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- **Trong đơn khởi kiện đề ngày 09/5/2024, bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn bà Lê Thị Minh N trình bày:** Bà Lê Thị Minh N và ông Ngô Văn A đến với nhau năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường N, Thị xã G (Nay là phường N, Thành phố G), tỉnh Đắc Nông ngày 25/6/2019. Hôn nhân tự nguyện, không bị ai ép buộc. Quá trình chung sống chúng tôi có 01 con chung cháu Ngô Huyền M, sinh ngày 12/3/2020. Lý do bà N làm đơn xin ly hôn với ông A là do quá trình chung sống không hạnh phúc, chồng ham chơi game, không chăm lo cuộc sống gia đình, không tôn trọng vợ và gia đình nhà vợ, hay gia trưởng và mỗi lần mâu thuẫn là đập phá đồ đạc trong nhà, dù đã cố gắng sống hòa hợp và hai bên gia đình cũng đã hàn gắn nhiều lần nhưng mâu thuẫn càng trầm trọng hơn, đến nay tình cảm không còn, không thể sống chung với ông A được nữa nên tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những nội dung sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **N** xin được ly hôn với ông **A**.  
- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Bà **N** và ông **A** có 01 con chung cháu **Ngô Huyền M**, sinh ngày 12/3/2020. Nguyên vọng của bà **N** là được nuôi cháu **M** đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi, yêu cầu ông **A** cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng cấp dưỡng vào ngày mùng 01 dương lịch hàng tháng bắt đầu ngay sau khi Bản án hoặc quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung, nợ riêng: Bà **N** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Bị đơn ông Ngô Văn A:** Quá trình giải quyết vụ án ông **A** không đến Tòa án để làm việc. Qua xác minh tại địa phương được biết ông **A** có đăng ký hộ khẩu thường trú tại **Thôn F, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông** và thỉnh thoảng có mặt tại địa phương. Để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự và theo quy định của pháp luật nên trong suốt quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa hôm nay Tòa án đã tiến hành xác minh và niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án đối với ông **Ngô Văn A** theo đúng quy định của pháp luật, đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và việc giải quyết vụ án:**

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành tốt quá trình tham gia tố tụng. Bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về quan hệ tình cảm và về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung; buộc nguyên đơn phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về tố tụng:* Thẩm quyền giải quyết của Tòa án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà **Lê Thị Minh N** khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông **Ngô Văn A** là bị đơn trong vụ án có đăng ký hộ khẩu thường trú tại **Thôn F, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông** nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông là nơi bị đơn cư trú, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; quan hệ pháp luật yêu cầu giải quyết là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

- Đối với ông **Ngô Văn A:** Trong quá trình giải quyết vụ án, tất cả các văn bản của Tòa án đều được tổng đạt hợp lệ (*Niem yết công khai*) nhưng ông **A** không đến Tòa án làm việc nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Song tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà **Lê Thị Minh N** và ông **Ngô Văn A** đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật trên cơ sở tự nguyện, lý do bà **N** làm đơn xin ly hôn với ông **A** là do quá trình chung sống không hạnh phúc, chồng ham chơi game, không chăm lo cuộc sống gia đình, không tôn trọng vợ và gia đình nhà vợ, hay gia trưởng và mỗi lần mâu thuẫn là đập phá đồ đạc trong nhà, dù đã cố gắng sống hòa hợp và hai bên gia đình cũng đã hàn gắn nhiều lần nhưng mâu thuẫn càng trầm trọng hơn, đến nay tình cảm không còn, không thể sống chung với ông **A** được nữa nên ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông **A**. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa bà **N** và ông **A** là trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho bà **N** ly hôn với ông **A**.

[3]. *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung*: Bà **N** và ông **A** có 01 con chung cháu **Ngô Huyền M**, sinh ngày 12/3/2020. Hiện nay cháu **Ngô Huyền M** đang trực tiếp ở với mẹ, hiện nay cháu **M** mới được 4 tuổi 6 tháng 12 ngày và cháu **M** đều do bà **N** chăm sóc từ nhỏ, việc giao cháu **M** cho bà **N** nuôi dưỡng sẽ đảm bảo cho cháu phát triển tốt nhất về tâm sinh lý. Do đó, việc giao cháu **M** cho bà **N** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp, đảm bảo quy định của pháp luật; do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà **N** về việc giải quyết quyền nuôi con chung.

Theo đơn khởi kiện bà **N** có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, cấp dưỡng bắt đầu sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét yêu cầu của bà **N** là phù hợp, do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận và buộc ông **A** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu **M** là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu **M** đủ 18 tuổi, cấp dưỡng vào ngày mùng 01 dương lịch hàng tháng bắt đầu ngày sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4.] *Về tài sản chung và nợ chung, nợ riêng*: Bà **N** không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Bà **Lê Thị Minh N** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật, được trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Lê Thị Minh N**.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Bà **Lê Thị Minh N** được ly hôn ông **Ngô Văn A** “*Giấy chứng nhận kết hôn số 34/2019, ngày 25/6/2019 của UBND Phường N, Thị xã G, tỉnh Đắk Nông chấm dứt hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật*”.

2. *Về con chung:* Giao cháu **Ngô Huyền M**, sinh ngày 12/3/2020 cho bà **Lê Thị Minh N** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. *Về cấp dưỡng:* Ông **A** có trách nhiệm cấp dưỡng cho cháu **M** là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu **M** đủ 18 tuổi. Cấp dưỡng vào ngày mùng 01 dương lịch hàng tháng bắt đầu ngày sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng hoặc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định các Điều 84; Điều 110; Điều 117; Điều 118 và Điều 119 Luật HNGĐ năm 2014.

4. *Về án phí:* Buộc **Ngô Văn A** phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, bà **Lê Thị Minh N** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo biên lai số 0004150 ngày 14 tháng 5 năm 2024.

5. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Giai Xuân, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Trần Đình Minh**